

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAKURA SUSHI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAKURA SUSHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAKURA SUSHI TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAKURA SUSHI CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300835081

**3. Ngày đăng ký thành lập:** 12/03/2014

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** Số nhà 68, đường Trần Quốc Toản, Phường Ninh Xá,  
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0972 320 568

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711                                                         |
| 2.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723                                                         |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741                                                         |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                  | 4651                                                         |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                   | 4652                                                         |
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                | 4620                                                         |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                               | 4653                                                         |
| 8.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721                                                         |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)        | 5621                                                         |
| 10. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                  | 4724                                                         |
| 11. | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633                                                         |
| 12. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                | 4634                                                         |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                     | 5610(Chính)                                                  |
| 14. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                   | 4632                                                         |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722                                                         |
| 16. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch            | 7490                                                         |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                 | 5629                                                         |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                              | 5630                                                         |
| 19. |                                                                                                                      | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.600.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**8. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp | Tỷ lệ(%) | Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | GIÁP THỊ HIỀN  | Xóm 4, thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam            | 960.000.000     | 60,00    | 121484627                                                                                                             |

|   |                    |                                                                                   |             |       |           |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-----------|
| 2 | NGUYỄN<br>THỊ THỦY | Khu phố II, Thị trấn<br>Bích Động, Huyện Việt<br>Yên, Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam | 640.000.000 | 40,00 | 121349962 |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-----------|

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 07/01/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121349962

Ngày cấp: 16/05/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố II, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố II, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:**

Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh